

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 262/2018/HSST

Ngày: 08/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Bà Nguyễn Thị Nhạn

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn- Thư ký TAND TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. B mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 240/2018/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 252/2018/QĐXXST-HS ngày 24/7/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mạnh Xuân H** - Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam
Sinh năm 1975.

Nơi đăng ký NKTT: xóm 6, thị trấn Ngh, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh

Nơi cư trú: ấp L, xã T, thành phố B.

Quốc tịch: Việt Nam— Dân tộc: Kinh – Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Chức vụ: Không.

Họ tên cha: Mạnh Xuân Tr - Sinh năm: 1937 (đã chết)

Họ tên mẹ: Lê Việt X - Sinh năm: 1939 (đã chết)

Họ tên anh: Mạnh Xuân H - Sinh năm: 1968

Họ tên anh: Mạnh Xuân H - Sinh năm: 1971

Họ tên chị: Mạnh Xuân L - Sinh năm: 1973

Gia đình có 04 anh chị em, bị can là con thứ tư, có vợ tên Phan Thị D, sinh năm 1977 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B

***Người bị hại:** Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Văn O, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 10 giờ ngày 18/03/2017, tại công ty dịch vụ vận tải “H” tại địa chỉ 83/33/12, tổ 8, ấp L, xã T, thành phố B, Mạnh Xuân H mượn của anh Lê Văn Ch một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 39T- 1555, H nói với anh Ch là để đi đòi nợ. Do tin tưởng nên anh Ch đã đưa xe và giấy đăng ký xe cho H, sau khi mượn được xe do đang cần tiền để tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên. H đã tắt nguồn điện thoại di động và không đến công ty dịch vụ vận tải “H” làm việc nữa với mục đích là để anh C không liên lạc được và không tìm thấy H để đòi lại tài sản. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H đem xe mô tô biển số 39T- 1555 đi cầm cho tiệm cầm đồ (không rõ tên, địa chỉ) với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 15 ngày sau H đến chỗ cầm đồ chuộc lại chiếc xe và đem đến tiệm sửa chữa, mua bán xe “M” địa chỉ 199, ấp 1, xã T, TP B do anh Nguyễn Văn O làm chủ để sửa xe. Sau khi sửa xong do không có tiền trả nên H nói với anh O cho mượn 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) để đi lấy bằng lái xe ô tô và để xe máy lại cho anh O.

Sau khi anh Ch cho H mượn xe và không thấy H mang xe đến trả, nên anh Ch gọi điện cho H thì không liên lạc được, đến phòng trọ H và gia đình ở thì được biết H đã đi đâu không rõ nên anh Ch đã trình báo sự việc lên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố B điều tra, xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 370/TCKH-HĐĐG ngày 30/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản TP B đã kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 39T- 1555, số máy: 5704723, số khung: 230316 có tổng giá trị định giá tài sản là 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng)”.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mạnh Xuân H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 140 BLHS năm 1999.

b) Về các vấn đề khác:

-Vật chứng vụ án: - 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 39T - 1555, số máy: 5704723, số khung: 230316, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Ch.

- Về trách nhiệm dân sự:

Anh Lê Văn Ch đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Anh Nguyễn Văn O yêu cầu H trả lại số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) mà H đã mượn và thế chấp lại chiếc xe.

c) Tại bản cáo trạng số 247/CT/VKS - HS ngày 16/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP. B đã truy tố bị cáo Mạnh Xuân H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 140 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về việc truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

-[1]Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP. B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Mạnh Xuân H đã khai nhận, khoảng 10 giờ ngày 18/03/2017, tại công ty dịch vụ vận tải “H” ở địa chỉ 83/33/12, tổ 8, ấp L, xã T, thành phố B, bị cáo đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt của anh Lê Văn Ch 01 (một) xe mô tô biển số 39T- 1555 có tổng giá trị định giá tài sản là 11.400.000 đồng (mười một triệu bốn trăm nghìn đồng) thì bị khởi tố xử lý.

Đối chiếu lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác thể hiện tại hồ sơ vụ án, từ đó đã có đủ căn cứ để xác

định hành vi phạm tội của bị cáo. Qua xem xét nhân thân, hành vi của bị cáo xét thấy Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Mạnh Xuân H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 140 BLHS năm 1999 là đúng căn cứ pháp luật.

[3]Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục đối với bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên xem xét giảm nhẹ một phần về mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự.

[4]Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Ch đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Anh Nguyễn Văn O yêu cầu H trả lại số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng) mà H đã mượn và thế chấp lại chiếc xe, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên ghi nhận sự thỏa thuận trên.

[5]Về xử lý vật chứng: - 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX biển số 39T- 1555, số máy: 5704723, số khung: 230316, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh Châu là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[6]Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mạnh Xuân H phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, khoản 1, điều 140; Điểm p khoản 1 điều 46 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Mạnh Xuân H **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2018.

[4]Về trách nhiệm dân sự

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Mạnh Xuân Hân có nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Nguyễn Văn O số tiền 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự. Thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

An phí Hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Đồng Nai.
- Sở tư pháp tỉnh Đồng
- VKS TP B Hòa.
- Thi hành án.
- Bị cáo, đương sự
- Công an TP B
- Lưu VP - HS

Nguyễn Thị Phú